TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 03 /2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Nguyễn Đăng Nh, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1974.

ĐKHKTT và nơi ở: Xóm Ng, xã Cộng H, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1990.

ĐKHKTT và nơi ở: Đội 7, thôn Bạch Th, xã Hoà Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng Nh và chị Nguyễn Ngọc A tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Cộng H, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 28/10/2015, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 8 năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình

cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên anh Nh và chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh Nh và chị A có một con chung là cháu Nguyễn Đăng M, sinh ngày 26/7/2016. Hiện cháu đang ở với chị A.

Anh Nh và chị A tự nguyện thỏa thuận: Chị Nguyễn Ngọc A tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nh cho đến khi có Quyết định khác.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Nguyễn Đăng Nh và chị Nguyễn Ngọc A không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Đăng Nh và chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện thỏa thuận anh Nh chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Nh và chị Nguyễn Ngọc A.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc A tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị A không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nh cho đến khi có Quyết định khác.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh Nguyễn Đăng Nh và chị Nguyễn Ngọc A không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đăng Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0010965 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành